

Số: 105/2019/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1960; ĐKHKTT: đường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; ĐKHKTT và chỗ ở: ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1981 và vợ chồng có 02 con chung. Đến năm 1997 thì vợ chồng đã giải quyết ly hôn tại Phòng tư pháp quận Đống Đa. Đến năm 2012 vợ chồng quay lại chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hà Nội vào ngày 16/8/2012.

Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm; Vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân.

Ông T và bà N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T, bà N phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Con chung: Ông T và bà N xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Phương Thúy (nữ) sinh ngày 02/02/1995; Nguyễn Huyền Ly (nữ), sinh ngày 15/11/1982. Các con của ông bà đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do chị Thúy, chị Ly tự quyết định .

[3]. Tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Nợ chung: Ông T và bà N xác nhận ông bà không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

[5]. Lệ phí: Ông T và bà N thống nhất để bà N chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N.

- Con chung: Xác nhận ông T, bà N có 02 con chung là Nguyễn Phương Thúy (nữ) sinh ngày 02/02/1995; Nguyễn Huyền Ly (nữ), sinh ngày 15/11/1982. Chị Thúy, chị Ly đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không xét.

- Tài sản chung: Ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Nợ chung: Ông T, bà N xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của ông T, bà N để bà N chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Bà N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008338 ngày 08/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Bà N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú